

SMS Họ Lót Tê D D Lo Số STK

TSV n T R ại Tiề

T B L H n

H B HB

T

1 K38 Trần N Di 3.80 262

.602 guyễn ệp 69 500

.013 Ngọc 0

2 K38 Lê Ch 3.85 262

.602 Thành un 63 500

.010 g 0

3 K38 Trần Hà 3.80 262

.602 Thị n 56 500

.026 Ngọc 0

4 K38 Trươn Nh 3.86 262

.602 g Thị i 56 500

.081 Thúy 0

5 K38 Nguyễ Xa 3.84 262

.602 n Văn nh 53 500

.127 0

6 K38 Lê Thị Du 3.81 262

.602 ng 47 500

.017 0

7 K38 Nguyễ Th 3.87 262

.602 n Thị ư 47 500

.107 Anh 0

8 K38 Nguyễ Hà 3.87 262

.602 n Thị 41 500

.037 Cẩm 0

9 K38 Võ Thị Là 3.81 262

.602 Kim i 38 500

.055 0

1 K38 Đinh Hu 3.80 262

0.602 Thị yề 25 500

.045 Kim n 0

1 K38 Trươn Lo 3.84 262

1.602 g Thị Pan 25 500

.061 hương 0

1 K38 H dip Ml 3.92 262

2.602 ô 25 500

.066 0

1 K38 Nguyễ Ti 3.93 262

3.602 n Thị ên 25 500

.108 Kiều 0

1 K38 Phạm Yế 3.87 262

4.602 Thị n 25 500

.130 Kim 0

1 K38 Trần Ch 3.84 262

5.602 Ngọc ân 22 500

.007 0

1 K38Đàng M	3.82	262
6.602Thị ỹ 22		500
.068Dương		0
1 K38Phan Ng	3.83	262
7.608Thanh ọc 42		500
.012		0
1 K38Nguyễn An	3.80	262
8.608n Hữu h 39		500
.001Quỳnh		0
1 K38Nguyễn Kh	3.91	262
9.608n Minh a 29		500
.074		0
2 K38Hoàng Hà	3.83	262
0.608Như o 26		500
.045		0
2 K38Lê Thị Tâ	3.81	262
1.608Hoài m 24		500
.111		0
2 K38Đoàn Hà	3.87	262
2.608Thị 21		500
.066Thu		0
2 K38Nguyễn Vy	3.83	262
3.608n Thị 21		500
.146Thảo		0
2 K38Phan Ly	3.78	210
4.608Thị 21		000
.081Yến		0
2 K38Nguyễn Ph	3.82	210
5.608n Thị ươ 16		000
.016 ng		0
2 K38Bành Ân	3.85	210
6.608Nguyễn 16		000
.042n Quốc		0
2 K38Nguyễn Li	3.90	210
7.608n Lê nh 16		000
.078Khánh		0
2 K38Ngô Th	3.82	210
8.608Ngọc ạc 16		000
.114 h		0
2 K38Huỳnh Tr	3.84	210
9.608Bích âm 16		000
.134		0
3 K38Vi Th	3.89	210
0.608Quốc àn 13		000
.021 h		0
3 K38Nguyễn Tu	3.88	210
1.608n Thị yề 11		000
.141Thanh n		0